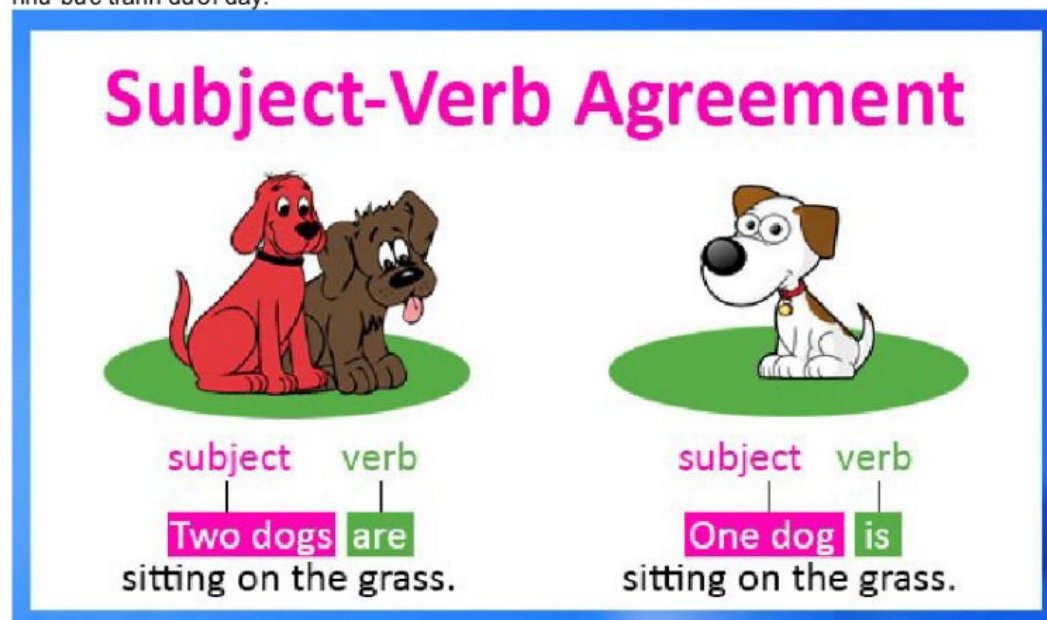


I. 20 quy tắc về sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ trong tiếng Anh

Bình thường, qui tắc phổ biến nhất là Chủ ngữ số nhiều đi với động từ số nhiều, chủ ngữ số ít đi với động từ số ít, như bức tranh dưới đây.



Tuy nhiên, có những khi, chủ ngữ không dễ để phân biệt là số nhiều hay số ít, ví dụ như: a number of books, the number of books, the family....

Những trường hợp này thì phải chia động từ theo qui tắc, cụ thể như các qui tắc dưới đây.

1. NHỮNG TRƯỜNG HỢP CHIA SỐ NHIỀU

1.1. Hai hay nhiều chủ ngữ được nối kết với nhau bằng and, chỉ 2 người, 2 vật khác nhau

Ví dụ: *Lan and Tam are classmates in this school year.*

1.2. Chủ ngữ là 1 đại từ : several, both, many, few, all, some.

Ví dụ: *Several of the students are absent.*

1.3. Chủ ngữ là 1 danh từ được thành lập bởi mạo từ **The + Adjective** để chỉ 1 nhóm người có chung 1 đặc điểm hay phẩm chất : *The poor, The rich, The blind,....*

Ví dụ: *The poor living here need help.*

1.4. Chủ ngữ bắt đầu bằng **A number of** = "Một số những ...", đi với danh từ số nhiều, động từ chia ở số nhiều.

Ví dụ: *A number of students are going to the class picnic* (Một số sinh viên sẽ đi ...)

1.5. Chủ ngữ là dân tộc.

Ví dụ: *The Vietnamese are hard-working.* (dân tộc)

Chú ý: dân tộc có the còn tiếng nói thì không có the

2. NHỮNG TRƯỜNG HỢP CHIA SỐ ÍT

2.1. Chủ ngữ là danh từ không đếm được.

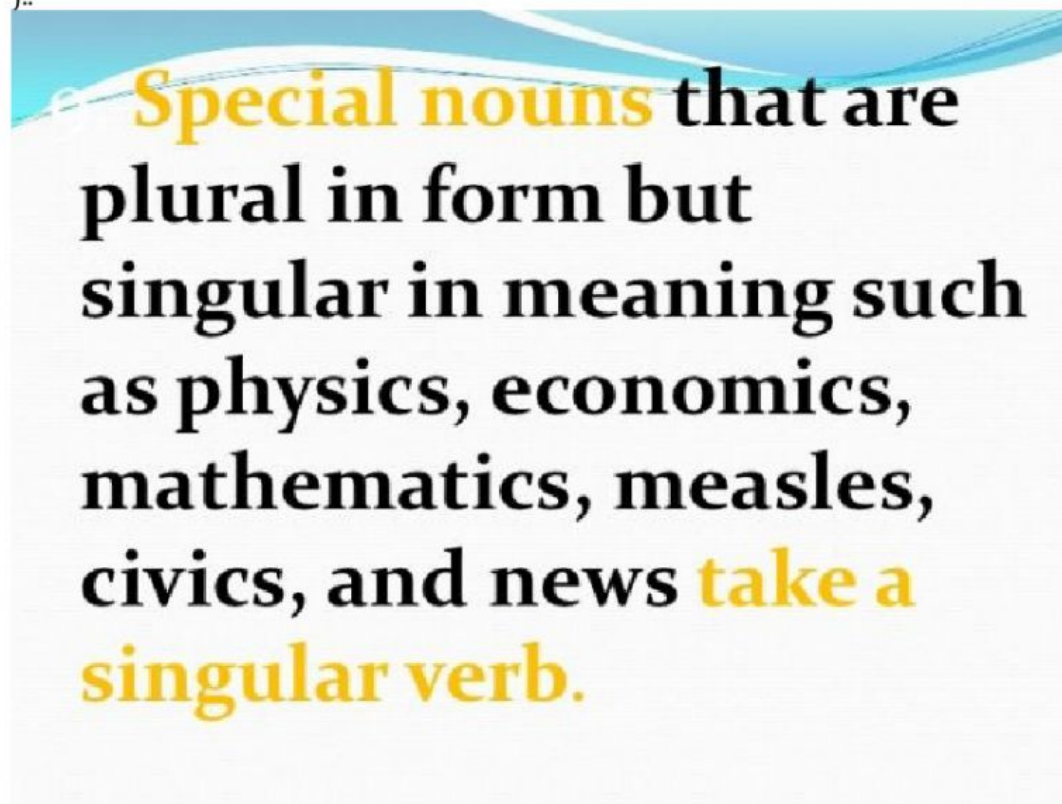
Ví dụ: *The furniture was more expensive than we thought.*

2.2. Chủ ngữ là danh từ kết thúc là "s" nhưng dùng số ít

– Danh từ tên môn học, môn thể thao: physics (vật lý), mathematics (toán), athletics (môn điền kinh), economics (kinh tế học), linguistics (ngôn ngữ học), mathematics (toán học), politics (chính trị học), billiards (bi-da), checkers (cờ đam), darts (phóng lao trong nhà), dominoes (đô mi nô)...

– Danh từ tên các căn bệnh: Measles (sởi), mumps (quai bị), diabetes (tiểu đường), rabies (bệnh dại), shingles (bệnh lở mồm), rickets (còi xương)....

– Cụm danh từ chỉ tên một số quốc gia: The United States (Nước Mỹ), the Philippines (nước Phi-lip-pin)...



2.3. Chủ ngữ là cụm danh từ chỉ kích thước, đo lường, khoảng cách, thời gian, số tiền...

Ví dụ:

– *Two pounds is(2 cân)/ Ten miles is ... (10 dặm)/ Ten years is ... (10 năm)/ Ten dollars is ... (10 đô la)*

2.4. Chủ ngữ là tiếng nói.

Ví dụ: *Vietnamese is the language of Vietnam.*

2.5. Khi chủ ngữ là 1 đại từ bất định : *each, any, one, everyone, someone, anyone, every, either, neither, another, something.....*

Ví dụ: *Each of the boys has a bicycle/ Someone has taken my pencil/ Each person is allowed 20kg luggage./ Everybody knows Tom.*

2.6. Chủ ngữ bắt đầu bằng **The number of** = "Số lượng những ...", đi với danh từ số nhiều, động từ vẫn ở ngôi thứ 3 số ít.

Ví dụ: *The number of days in a week is seven.* (Số lượng ngày trong tuần là 7)

2.7. Khi chủ ngữ là **To + infinitive/V-ing/Mệnh đề danh từ/Tựa đề**

Ví dụ: *To jog/ Jogging everyday is good for your health./ What he said wasn't true./ That you get high mark in school is very good./ "Tom and Jerry" is my son's favourite cartoon.*

2.8. Khi những chủ ngữ đều ở số ít được nối kết với nhau bằng : *with, as well as, together with, along with, no less than...*

Ví dụ: *The old man with his dog passes my house every morning./ Mr. Johnson as well as his assistants has arrived.*

3. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÁC

3.1. Chủ ngữ là các danh từ nối nhau bằng : *as well as, with, together with* thì chia động từ theo danh từ phía trước.

Ví dụ:

– *She as well as I is going to university this year.* (chia theo **she**)

– *Mrs. Smith together with her sons is away for holiday.* (chia theo **Mrs. Smith**)

3.2. Chủ ngữ là hai danh từ nối với nhau bằng cấu trúc: *either... or; neither... nor, or, not only... but also....* thì động từ chia theo danh từ thứ hai.

Ví dụ:

– *You or I am ...* (chia theo **I**)

– *Not only she but also they are...* (chia theo **they**)

3. If two subjects, one single and one plural, are connected by EITHER/OR or NEITHER/NOR, the verb agrees with the nearer subject.



Examples:


- Neither the players nor the coach is joining.
- Either the conductor or the singers are attending the concert.

3.3. Chủ ngữ là hai danh từ nối nhau bằng **of**

– Hai danh từ nối với nhau bằng **of** thì chia theo danh từ phía trước nhưng nếu danh từ phía trước là *none, some, all, most, majority, enough, minority, half, phân số* thì lại phải chia theo danh từ phía sau.

Ví dụ:

- *The study of how living things work is called philosophy.* (chia theo **study**)
- *Some of the students are late for class.* (nhìn trước chữ **of** gặp **some** nên chia theo chữ phía sau là **students**)
- *Most of the water is polluted.* (phía trước là **most** nên chia theo danh từ chính đứng sau là **water**)




With fractions or percentage expressions, the verb is determined by what is being measured: is it countable or not.

Two-fifths of the rice *is* ruined.

One-half of the employees *were* convinced that there would be no red envelopes this year.

Of all the comments we have received so far, *fifty percent like* the new product.

A majority of the sales staff *resigned* after Chinese New Year.



Lưu ý: Nếu các từ trên đứng một mình thì phải suy nghĩ xem nó là đại diện cho danh từ nào, nếu danh từ đó đếm được thì dùng số nhiều, ngược lại dùng số ít.

Ví dụ: *The majority think that...* (đa số nghĩ rằng...): ta suy ra rằng để “suy nghĩ” được phải là danh từ đếm được (người) => dùng số nhiều.

3.4. Chủ ngữ là một số danh từ chỉ tập hợp như : *family, staff, team, group, congress, crowd, committee* Nếu chỉ về hành động của từng thành viên thì dùng số nhiều, nếu chỉ về tính chất của tập thể đó như 1 đơn vị thì dùng số ít.

Ví dụ:

- *The family are having breakfast.* (ý nói từng thành viên trong gia đình đang ăn sáng)
- *The family is very conservative.* (chỉ tính chất của tập thể gia đình đó như là một đơn vị)

3.5. Chủ ngữ bắt đầu bằng **There**, ta chia động từ chia theo danh từ phía sau.

Ví dụ:

- *There is a book* (chia theo a book)
- *There are two books* (chia theo books)

Chú ý: There is a book and two pens (vẫn chia theo a book)

3.6. Chủ ngữ bắt đầu bằng **mệnh đề quan hệ**, ta chia động từ theo danh từ trong mệnh đề chính.

Ví dụ: *One of the girls who go out is very good.* (Ta có thể bỏ mệnh đề đi cho dễ thấy: *One of the girls is good.*)

3.7. Chủ ngữ bắt đầu bằng các **đại từ sở hữu** (như: *mine, his, hers*), thì phải xem cái gì của người đó và nó là số ít hay số nhiều.

Ví dụ: *Give me your scissors. Mine (be) very old.* (ta suy ra là của tôi ở đây ý nói scissors của tôi : số nhiều => chia động từ ở số nhiều: *Mine are very old*).